

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

Số: 29/2022/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Châu Thành, ngày 19 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Ph;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Anh V;

2. Bà Trương Thị Xuân Ng;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thụy Thùy Tr, thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Căn cứ vào Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 108/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2020, về việc “Tranh chấp ly hôn, chia tài sản chung”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện; không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị T, sinh năm 1960;

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Ông Lâm Anh B, sinh năm 1966;

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. - Về quan hệ hôn nhân: bà Đoàn Thị T và ông Lâm Anh B thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: không có, nên không xem xét.

2.3 Về nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

2.4 Về tài sản chung:

- Bà Đoàn Thị T được quyền sử dụng toàn bộ thửa đất số 07, tờ bản đồ số 64, diện tích 126m², có vị trí thể hiện bởi các mốc 1-2-3-4-1 theo sơ đồ đo đạc hiện trạng đất tranh chấp ngày 08/7/2020 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Châu Thành, và căn nhà cấp 4 trên đất cùng các công trình kiến trúc gắn liền với đất theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 08/7/2020. *(có sơ đồ đo đạc và biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 08/7/2020 kèm theo)*

- Bà T phải trả giá trị quyền sử dụng đất và giá trị căn nhà cho ông B với tổng số tiền là 150.000.000 đồng. (Một trăm năm mươi triệu đồng)

- Ông B phải giao nhà, đất và công trình kiến trúc tại thửa đất số 07, tờ bản đồ số 64, diện tích 126m², cùng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 347100, sổ vào sổ CH05607 do Ủy Ban Nhân Dân huyện Châu Thành cấp cho Hộ bà Đoàn Thị T, cho bà T toàn quyền sử dụng.

- Các đương sự có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kê khai, đăng ký Quyền sử dụng đất theo qui định của pháp luật.

- Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật *(đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án)* hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án *(đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án)* cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.5. Về án phí: Bà T là người cao tuổi có đơn xin miễn tiền tạm ứng án phí và án phí nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Bà T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà T đã nộp theo biên lai thu số 007506 ngày 26/3/2020 và 3.750.000 đồng bà T đã nộp theo biên lai thu số 0002780 ngày 15/6/2020 của Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành

- Ông Lâm Anh B phải nộp 7.500.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, số tiền này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 2.500.000 đồng ông B đã nộp theo biên lai thu số 0009183 ngày 13/6/2022 của Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành. Như vậy ông B còn phải nộp 5.000.000 đồng.

2.6. Về chi phí tố tụng khác:

- Lệ phí định giá là 600.000 đồng, bà T đồng ý chịu toàn bộ lệ phí định giá. Bà T đã nộp và đã chi xong.

- Chi phí đo đạc là 2.657.000 đồng, bà T đồng ý chịu toàn bộ. Bà T đã nộp và đã chi xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp(1);
- Viện kiểm sát nhân dân H Châu Thành(1);
- Chi cục THA DS. H Châu Thành(1);
- UBND xã H, huyện C(1);
- Lưu hồ sơ HNGĐ(1);
- Lưu Văn thư(1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Minh Phong